

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÃ HỘI HỌC
(Dành cho sinh viên tất cả các chuyên ngành)

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: **Xã hội học**

Tiếng Anh: **Sociology**

Mã học phần: DCB.03.08

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 40 tiết

+ Lý thuyết: 18 tiết

+ Bài tập: 4 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết.

+Thực hành, thảo luận: 12 tiết.

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Cơ bản, Bộ môn Lý luận chính trị

Giảng viên phụ trách chính học phần:

- Tên: Ths. Đinh Thế Lạp

- Chức danh: Trưởng Khoa Cơ bản, Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị

- Thông tin liên hệ: 0974690165; gmail: dtlap49@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Không có

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung: Trang bị cho sinh viên tri thức xã hội học đại cương, tri thức xã hội học chuyên biệt, những hiểu biết về cộng đồng xã hội, nhóm xã hội, thiết chế xã hội, gia đình, văn hoá xã hội và xã hội hoá, chuẩn mực, lối sống, nghiên cứu dư luận xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của ngành xã hội học, các quan điểm của một số trường phái xã hội học và một số nhà xã hội học tiêu biểu;
- Phân biệt được khoa học xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác;
- Mô tả (so sánh, phân tích) được hệ thống các khái niệm cơ bản của khoa học xã hội học, như cơ cấu xã hội, hệ thống xã hội, nhóm xã hội, vị thế xã hội, thiết chế xã hội, xã hội hóa...;

- Trình bày được qui trình (các bước) tiến hành một cuộc điều tra xã hội học;
- Xây dựng được bảng câu hỏi (phiếu điều tra) và hiểu được nội dung, bản chất các phương pháp thu thập thông tin (phân tích tài liệu có sẵn, quan sát, phỏng vấn, ankét, thực nghiệm);

Về kỹ năng:

- Hình thành thói quen chú ý, quan sát, ghi nhận các sự kiện, hiện tượng diễn ra trong cuộc sống;
- Rèn luyện kỹ năng vận dụng tri thức xã hội học để lý giải tình hình, thực trạng và bản chất của các sự kiện, hiện tượng xảy ra trong đời sống xã hội;
- Kỹ năng sử dụng linh hoạt các công cụ xã hội học (quy trình tiến hành một cuộc điều tra, các phương pháp thu thập thông tin...) để điều tra, nghiên cứu, làm sáng tỏ một vấn đề xã hội nói chung hay một vấn đề pháp luật nói riêng.
- Rèn luyện khả năng nghiêm túc, độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

Về thái độ:

- Hình thành sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập, nghiên cứu xã hội học;
- Chủ động, tự tin trong lý giải, phân tích một vấn đề xã hội;
- Tôn trọng và biết lắng nghe ý kiến, quan điểm của người cung cấp thông tin và những người cùng làm việc trong nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên:

CLO 01: Có khả năng **nhớ** được các khái niệm cơ bản của xã hội học.

CLO 02: Có khả năng **hiểu** được các cơ chế tác động và các hình thức biểu hiện của các quy luật xã hội chung trong các hoạt động của cá nhân, các nhóm xã hội, các giai cấp và các dân tộc.

CLO 03: Có khả năng **vận dụng** được kiến thức, sự hiểu biết về xã hội học để có thể giải thích được nguồn gốc, nguyên nhân, thực trạng và bản chất của các sự kiện, hiện tượng xã hội, quá trình xã hội như phân tầng xã hội, tính cơ động xã hội, hiện tượng tội phạm, hành vi sai lệch, dư luận xã hội, các đặc trưng cơ bản của cộng đồng xã hội đô thị và cộng đồng xã hội nông thôn...

CLO 04: Giúp người học có được nhãn quan mới mẻ hơn khi tiếp cận tới các hiện tượng xã hội, sự kiện xã hội và quá trình xã hội vốn rất gần gũi rất quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày.

CLO 05: Có khả năng **đánh giá** được đầy đủ sức mạnh và vị trí của con người trong hệ thống xã hội, góp phần nâng cao tính tích cực xã hội của cá nhân và hình thành nên tư duy khoa học trong khi xem xét, phân tích, nhận định, dự báo về các sự kiện, hiện tượng và quá trình xã hội.

CLO 06: Giúp sinh viên Có thái độ xem xét, đánh giá đúng đắn, khách quan, khoa học về các hiện tượng, các quá trình xã hội, biết vận dụng các tri thức xã hội học vào trong lĩnh vực công tác sau này.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	H										
CLO2	H										
CLO3	H										
CLO4	H										
CLO5	H										
CLO6									M		
Tổng hợp toàn bộ HP	H								M		

[Ghi chú: Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (high) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, (mức M) hay mức thuần thực, thành thạo (H)). Xem chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo khi xây dựng bảng này]

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H		M		H	
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của gv)	M		H	M	M	M
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	H	M	M	H	M

Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	M	H	M	M	M
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, thí nghiệm)						
Kiểm tra giữa kỳ	H	M	M	M	H	M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, trắc nghiệm)	H	M	H	M	M	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Thuyết trình	M	M	H			
Dạy học theo vấn đề	M	M	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M			

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
 - Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao - Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ - Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc: 1) TS. Nguyễn Văn Sanh, (2008), Giáo trình đại cương về xã hội học, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

2) Slides bài giảng của giảng viên

6.2. Tài liệu tham khảo:

1) Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng (2008), Xã hội học, NXB Thế giới, Hà Nội

2) Nguyễn Quý Thanh, Xã hội học về dư luận xã hội, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2006.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Xã hội học là ngành khoa học nghiên cứu các quy luật chung của sự tồn tại, hoạt động và phát triển của xã hội, các mối quan hệ xã hội, sự tác động qua lại giữa các thành phần cơ bản của xã hội tạo thành xã hội như một chỉnh thể. Từ sự trình bày, phân tích các khái niệm cơ bản như cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, nhóm xã hội, thiết chế xã hội..., cung cấp tri thức, hiểu biết về cách thức tiến hành một cuộc điều tra xã hội học, về các phương pháp thu thập thông tin; môn học đi sâu vào nghiên cứu một số lĩnh vực chuyên biệt, như xã hội học tội phạm, xã hội học về dư luận xã hội, xã hội học đô thị và xã hội học nông thôn, xã hội học gia đình. Trên cơ sở những thành tựu khoa học về tri thức và công nghệ đã đạt được, xã hội học trang bị cho người học những tri thức khoa học về các lĩnh vực xã hội và kỹ năng vận dụng chúng vào việc nghiên cứu, giải quyết những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đặt ra.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TH, TL	
Bài 1	Chương I. Sơ lược lịch sử xã hội học I. Những điều kiện ra đời của xã hội học II. Quá trình hình thành và phát triển của xã hội học III. Những đóng góp của các nhà xã hội học tiêu biểu.	2		1	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu
Bài 2	Chương II. Đối tượng, chức năng và phương pháp nghiên cứu của xã hội học I. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học. II. Phương pháp nghiên cứu của xã hội học III. Những nguyên lý xây dựng tri thức xã hội học và chức năng của xã hội học	2		1	+ Tra cứu, đọc trước tài liệu

Bài 3	<p>Chương III. Văn hoá xã hội và xã hội hoá</p> <p>I. Văn hoá xã hội và các yếu tố văn hoá xã hội.</p> <p>II. Xã hội hoá</p> <p>2.1. Con người theo quan niệm của xã hội học.</p> <p>2.2. Một số khái niệm khi nghiên cứu về con người.</p>	2	1		<p>+ Đọc trước tài liệu</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận: Thế nào là văn hoá? Phân biệt văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần.</p>
Bài 4	<p>Chương III. (tiếp)</p> <p>II. Xã hội hoá</p> <p>2.3. Xã hội hoá</p>	2	1		+ Đọc trước, tra cứu tài liệu
Bài 5	<p>Chương IV. Xã hội và cơ cấu xã hội.</p> <p>I. Xã hội</p> <p>II. Cơ cấu xã hội</p> <p>III. Ý nghĩa của việc nghiên cứu cơ cấu xã hội</p>	2	1		+ Đọc trước tài liệu + Chuẩn bị tài liệu thảo luận với nội dung: Một số vấn đề nghiên cứu cơ cấu xã hội đặt ra ở Việt Nam.
Bài 6	<p>+ Bài tập</p> <p>+ Kiểm tra 1 tiết bài 1</p>		2	1	+ Làm bài tập, + Ôn tập kiểm tra
Bài 7	<p>Chương V. Phân tầng xã hội – biến đổi xã hội.</p> <p>I. Bất bình đẳng xã hội và phân tầng xã hội</p> <p>II. Bất bình đẳng xã hội</p>	2		1	<p>+ Đọc trước, tra cứu tài liệu.</p> <p>+ Chuẩn bị tài liệu với nội dung thảo luận: Nêu những biến đổi xã hội đang diễn ra ở VN? Biến đổi nào có ảnh hưởng tích cực, biến đổi nào có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển xã hội Việt Nam?</p>
Bài 8	<p>Chương VI. Trật tự xã hội và kiểm soát xã hội. I. Trật tự xã hội.</p> <p>II. Sai lệch xã hội</p>	2		1	+ Đọc trước, tra cứu tài liệu.

Bài 9	Chương VI (tiếp) III. Kiểm soát xã hội Chương VII. Phương pháp điều tra xã hội I. Xây dựng bảng câu hỏi	2		1	+ Đọc trước, tra cứu tài liệu.
Bài 10	Chương VII. (tiếp) II. Các phương pháp thu thập thông tin trong điều tra xã hội học.	2		1	+ Đọc trước, tra cứu tài liệu. + chuẩn bị làm bài kiểm tra định kỳ.
Bài 11	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 2		2	1	+ Làm bài tập, + Ôn tập kiểm tra
Bài 12	+ Tổng kết học phần + Hướng dẫn ôn tập		2	1	
	Tổng cộng	18	6	12	

9. Phương pháp dạy học

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo vấn đề	x
3	Hướng dẫn tự học	x

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá :

10.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trên lớp (Lấy điểm chuyên cần)

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên, bao gồm việc tham gia học tập trên lớp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp	10%	+ Mục đích: Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong học tập. + Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên đi học đều đặn, đúng giờ. • Sinh viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu chuẩn bị học tập của GV.

10.1.2 Kiểm tra - đánh giá định kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết trong kỳ và 01 đánh giá theo Bài tập lớn	30%	+ Mục đích: Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập
2.	Bài thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm 60 phút	60%	+ Mục đích: Đánh giá kết quả học tập toàn bộ học phần của SV. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập

10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:

- Bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần: Viết bài.
- Mô tả chi tiết:

- (1) Sinh viên sẽ làm 02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết trong kỳ và 01 đánh giá theo Bài tập lớn vào giữa kỳ và cuối kỳ trong phạm vi nội dung đã được học.
- (2) Sinh viên sẽ làm bài thi viết hết học phần 90 phút sau khi học xong toàn bộ học phần.
- (3) các bài kiểm tra viết này thể hiện kết quả học trên lớp, tự học, thực hành, làm bài tập mà sinh viên đã thực hiện cũng như khả năng vận dụng những kiến thức đã được học.

✦ Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Không có lỗi chính tả. 	Xuất sắc	9-10
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn. - Còn lỗi chính tả. 	Khá- Giỏi	7-8
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. 		

<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi). - Còn lỗi chính tả. 	Trung bình	5-6
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. 	Yếu	3-4
<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 		
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. - Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Nhiều lỗi chính tả. 	Kém	0-2

✚ Tiêu chí đánh giá Bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt - Phân tích, thiết kế tốt - Xây dựng, cài đặt được ứng dụng và kiểm thử lỗi tốt. - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV 	Xuất sắc	9-10
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt - Phân tích, thiết kế tốt - Xây dựng và cài đặt được ứng dụng chạy tốt. - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. 	Khá- Giỏi	7-8

<p>Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ - Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. - Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng còn có một số lỗi. - Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV. 	<p>Trung bình</p>	<p>5-6</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn 		
<p>thiếu và nhiều sai sót.</p> <p>Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng chưa chạy được. - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV. 	<p>Yếu</p>	<p>3-4</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được rất ít yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ rất sơ sài, còn thiếu rất nhiều và nhiều sai sót. - Phân tích, thiết kế không tốt, có rất nhiều lỗi. - Chưa xây dựng và cài đặt được ứng dụng. - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, không hiểu các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng dưới 20% câu hỏi của GV.. 	<p>Kém</p>	<p>0-2</p>

✦ **10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:**

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): Máy chiếu, Micro.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Trưởng Khoa



ThS.Đinh Thế Lạp

Trưởng bộ môn



ThS.Đinh Thế Lạp

Người soạn Đề cương



ThS. Đinh Thế Lạp